

Số: 218/BC-UBND

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2014

BÁO CÁO

Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 06/2009/NQ-HĐND ngày 17/7/2009 của HĐND Thành phố về việc đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục đào tạo và y tế của Thành phố Hà Nội (giai đoạn 2009-2015)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết số 06/2009/NQ-HĐND ngày 17/7/2009 của HĐND Thành phố về đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đào tạo và y tế của Thành phố Hà Nội (giai đoạn 2009-2015); UBND thành phố Hà Nội đã tích cực triển khai thực hiện biện pháp, giải pháp nhằm huy động mọi tiềm năng trí tuệ và vật chất trong nhân dân chăm lo cho sự nghiệp giáo dục đào tạo và y tế; tạo điều kiện để toàn xã hội, đặc biệt là các đối tượng chính sách, người nghèo được thụ hưởng thành quả giáo dục đào tạo, y tế ngày càng cao. Đồng thời có chính sách và cơ chế để huy động các nguồn lực xã hội hóa, Thành phố tiếp tục ưu tiên đầu tư ngân sách cho giáo dục đào tạo, y tế để đáp ứng nhu cầu về nâng cao chất lượng dạy và học, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân Thủ đô. Sau 5 năm triển khai thực hiện, UBND Thành phố báo cáo một số kết quả chủ yếu như sau:

Phần I

Kết quả thực hiện xã hội hóa giáo dục đào tạo và y tế của Thành phố Hà Nội (giai đoạn 2009-2015)

I. Công tác chỉ đạo điều hành

UBND Thành phố đã phê duyệt, ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Đề án số 104/ĐA-UBND (năm 2009) về đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục - đào tạo giai đoạn 2009-2015; đề án số 100/ĐA-UBND ngày 27/7/2009 về đẩy mạnh xã hội hóa y tế giai đoạn 2009-2015. Chỉ đạo tổ chức, hướng dẫn các đơn vị thực hiện lập đề án xã hội hóa y tế theo Thông tư số 15/2007/TT-BYT ngày 12/12/2007 của Bộ Y tế hướng dẫn quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng tài sản để liên doanh, liên kết hoặc góp vốn liên doanh để mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động dịch vụ của các cơ sở y tế công lập.

UBND Thành phố đã Quyết định thành lập Ban chỉ đạo xã hội hóa, phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục, y tế trên địa bàn.

Xây dựng và ban hành Quyết định số 25/2010/QĐ-UBND ngày 21/6/2010 về Quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố; Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 về quy định một số nội

dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố; văn bản số 5894/UBND-QHXDGT ngày 16/8/2013 của UBND Thành phố nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện quy hoạch chung xây dựng Thủ đô.

Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt danh mục dự án có sử dụng đất công bố lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn Thành phố Hà Nội (*Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 03/8/2007; Quyết định số 3191/QĐ-UBND ngày 17/6/2014*).

Thông tin về chính sách của Nhà nước và thành phố đối với chủ trương khuyến khích phát triển xã hội hóa được cung cấp đầy đủ, rộng rãi thông qua công giao tiếp điện tử Thành phố. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đánh giá các dự án đầu tư xã hội hóa theo kế hoạch hàng năm để nắm bắt và giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư.

Tháng 4/2014, các cơ quan chức năng trực thuộc UBND Thành phố đã tham gia phối hợp với Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố về công tác xã hội hóa y tế tại các bệnh viện công lập. Thực hiện kết luận giám sát, UBND Thành phố đã có Công văn số 3989/UBND-KH&ĐT ngày 5/6/2014 về việc giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành, đơn vị triển khai thực hiện các kiến nghị của HĐND Thành phố về XHH trong các bệnh viện công lập, chỉ đạo xây dựng và thực hiện các Kế hoạch: số 1482/KH-SYT ngày 30/5/2014 về triển khai các giải pháp thúc đẩy công tác xã hội hóa y tế Thủ đô năm 2014, số 2003/KH-SYT ngày 11/6/2014 về chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/CT-BYT của Bộ Y tế về tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh công tác xã hội hóa, khám chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám chữa bệnh công lập, số 2118/KH-SYT ngày 20/6/2014 về triển khai các kiến nghị của Đoàn giám sát HĐND Thành phố về xã hội hóa trong các bệnh viện công lập thuộc Thành phố Hà Nội.

Đã tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra, rà soát các đề án xã hội hóa đang thực hiện hoặc đang tạm dừng tại các bệnh viện vào tháng 7/2014. Tổ chức hướng dẫn cụ thể cho các bệnh viện trong việc xác định giá trị tài sản là nhà cửa (diện tích buồng, phòng) và phương pháp tính khấu hao tài sản tham gia liên doanh liên kết; tính trích khấu hao tài sản tham gia thực hiện liên doanh liên kết theo qui định; thống nhất rà soát văn bản quy định, hướng dẫn về xây dựng các đề án xã hội hóa cho các đơn vị và chấn chỉnh hoạt động khám chữa bệnh, giường dịch vụ...

Sau khi Thường trực HĐND Thành phố thống nhất, UBND Thành phố đã chỉ đạo các ngành triển khai cơ chế thí điểm ngân sách hỗ trợ 50% tiền lãi vay ngân hàng để thực hiện dự án đầu tư nâng cấp Bệnh Viện Tim Hà Nội, trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện của Bệnh viện Tim có cơ chế cụ thể về hỗ trợ tiền lãi vay ngân hàng cho các bệnh viện công lập thuộc Thành phố Hà Nội; đồng thời rà soát, triển khai xây dựng cơ chế chính sách chung thực hiện Nghị định 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường.

II. Kết quả thực hiện xã hội hóa giáo dục và đào tạo, y tế của Thành phố Hà Nội giai đoạn 2009-2015

1. Mục tiêu, chỉ tiêu

a) Mục tiêu: Phát huy tiềm năng trí tuệ và vật chất trong nhân dân, huy động toàn xã hội chăm lo cho sự nghiệp giáo dục đào tạo và y tế; tạo điều kiện để toàn xã hội, đặc biệt là các đối tượng chính sách, người nghèo được thụ hưởng thành quả giáo dục đào tạo, y tế ngày càng cao. Đồng thời có chính sách và cơ chế để huy động các nguồn lực xã hội hóa, Thành phố tiếp tục ưu tiên đầu tư ngân sách cho giáo dục đào tạo, y tế để đáp ứng nhu cầu về nâng cao chất lượng dạy và học, khám chữa bệnh của nhân dân Thủ đô.

b) Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2015:

- Giáo dục và đào tạo:

+ Tỷ lệ học sinh ngoài công lập: Tiểu học 3%, THCS 5%, THPT 40% (riêng ở khu vực điều kiện khó khăn 30%), TCCN đạt 60%;

+ Phân đầu 100% xã, phường và thị trấn có trung tâm học tập cộng đồng.

+ Thí điểm chuyên 30 đến 35 trường công lập có điều kiện phát triển thực hiện tự đảm bảo toàn bộ chi phí thường xuyên và hoạt động theo mô hình cung ứng dịch vụ chất lượng cao (cụ thể đối với các cấp học: mầm non: 20 trường, tiểu học: 5 trường, THCS: 5 trường, THPT: 3 trường và TCCN: 2 trường).

+ Kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây dựng cơ sở vật chất 60 đến 70 trường học ngoài công lập (cụ thể đối với các cấp học: mầm non: 10-20 trường, tiểu học: 10 trường, THCS: 10 trường, THPT: 20 trường và TCCN: 10 trường).

- Y tế:

+ Phân đầu đến năm 2015 đạt chỉ tiêu 20 giường bệnh/vạn dân (bao gồm cả giường bệnh công lập và ngoài công lập).

+ Phân đầu xây dựng hoàn thành và đưa vào hoạt động 16 bệnh viện ngoài công lập với 3.350 giường bệnh.

+ Năm 2009 - 2010, huy động vốn đầu tư xã hội hóa 734 tỷ đồng để thực hiện Đề án hiện đại hóa trang thiết bị y tế Thủ đô; đến năm 2011 - 2015 xây dựng và thực hiện Đề án tiếp tục hiện đại hóa trang thiết bị có tổng giá khoảng 1.400 tỷ đồng (trong đó nguồn ngân sách 400 tỷ đồng, nguồn vốn XHH khoảng 1.000 tỷ đồng) trong một số lĩnh vực mũi nhọn: Chẩn đoán hình ảnh, hồi sức cấp cứu, can thiệp bằng công nghệ chất lượng cao...

2. Kết quả đạt được

2.1. Lĩnh vực giáo dục

a) Kết quả phát triển quy mô trường lớp và chất lượng giáo dục:

- Hiện nay, Hà Nội có 426 cơ sở giáo dục ngoài công lập với 7.316 lớp học, 176.333 học sinh (chiếm tỷ lệ 11,8%), 15.842 giáo viên, cụ thể như sau:

+ Mầm non ngoài công lập có 235 cơ sở, 4.693 nhóm lớp, 84.031 cháu chiếm tỷ lệ 20,6%. Trong đó có 12 trường đạt chuẩn quốc gia.

+ Tiểu học ngoài công lập có 32 trường, 610 lớp, 15.252 học sinh chiếm tỷ lệ 3,2%. Trong đó có 5 trường đạt chuẩn quốc gia.

+ THCS ngoài công lập có 21 trường THCS và 28 trường liên cấp, 408 lớp, 11.342 học sinh chiếm tỷ lệ 3,6%. Trong đó có 3 trường đạt chuẩn quốc gia.

+ THPT ngoài công lập có 96 trường (trong đó có 6 trường đạt chuẩn quốc gia), 994 lớp, 34.500 học sinh chiếm tỷ lệ 19,5% tính chung toàn Thành phố, trong đó số học sinh ngoài công lập khu vực các quận nội thành đạt khoảng 40%, các huyện ngoại thành đạt khoảng 25-30%.

+ Giáo dục chuyên nghiệp ngoài công lập có 40 trường và 31.208 học sinh chiếm tỷ lệ 66,9%. Những năm qua công tác tuyển sinh của các trường TCCN gặp nhiều khó khăn do các trường Đại học, Cao đẳng được phép đào tạo hệ TCCN.

- Thành phố đã thực hiện phân cấp quản lý các Trung tâm GDTX từ quận, huyện về Sở GD&ĐT quản lý; sắp xếp quy hoạch lại mạng lưới các Trường bổ túc văn hóa sáp nhập với Trung tâm GDTX. Hiện 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn của Thành phố đã có Trung tâm học tập cộng đồng và tổ chức hoạt động có hiệu quả.

- Cơ sở giáo dục đào tạo có yếu tố nước ngoài:

+ Hình thức đầu tư có lợi nhuận: Hiện nay, đã cấp phép và quản lý hoạt động cho 66 dự án giáo dục trên tổng số 29 pháp nhân có vốn đầu tư nước ngoài cung cấp các loại hình giáo dục mầm non, phổ thông, đào tạo ngắn hạn ngoại ngữ và các chuyên ngành. Thống kê theo cấp học mầm non và phổ thông có 47 cơ sở (gồm: 19 trường mầm non; 11 trường tiểu học; 11 trường THCS; 6 trường THPT) với 5056 học sinh và 872 giáo viên (trong đó có 582 giáo viên người nước ngoài); 19 trung tâm ngoại ngữ, đào tạo ngắn hạn với 30.556 học viên và 487 giáo viên (trong đó có 322 giáo viên người nước ngoài).

+ Hình thức đầu tư phi lợi nhuận: Hiện có 07 cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài hoạt động theo hình thức phi lợi nhuận có báo cáo hoạt động với Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội; Các cơ sở có báo cáo bao gồm: Hội đồng Anh, Trường Quốc tế Unis, Viện Goethe, Văn phòng đại diện Đại học Kanazawa Nhật Bản; Văn phòng đại diện Đại học Tây Anh Quốc, Trường Nhật Bản, Trường Pháp Alexandre Yersin.

- Các trường học công lập và ngoài công lập có hợp tác, liên kết với cá nhân, tổ chức nước ngoài triển khai các chương trình tăng cường tiếng Anh với giáo viên nước ngoài, chương trình song ngữ quốc tế, tình nguyện viên, dự án liên kết đào tạo ngắn hạn... Hiện có 124 đề án hợp tác với nước ngoài ở các cấp học được cho phép triển khai.

b) Thực hiện chuyển đổi loại hình trường:

- Đã thực hiện rà soát các trường ngoài công lập ở các cấp học theo Thông tư số 11/2009/TT-BGDĐT ngày 08/5/2009 nhằm hoàn thiện các thủ tục pháp lý để chuyển đổi các trường ngoài công lập, đến nay đã chuyển đổi được 50 trường

dân lập sang tư thực. Tăng cường quản lý các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài thực hiện theo Nghị định số 73/NĐ-CP về hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động trên địa bàn Thành phố.

- Kết quả chuyển đổi loại hình trường của các cấp học giai đoạn 2009-2014 như sau:

+ Giáo dục Mầm non có 231 cơ sở ngoài công lập (gồm 13 trường công lập tự chủ, 5 trường dân lập và 213 trường tư thực), còn 5 trường mầm non dân lập thuộc các quận huyện chưa chuyển đổi sang tư thực.

+ Giáo dục Tiểu học có 32 cơ sở ngoài công lập (gồm 11 trường dân lập và 21 trường tư thực), còn 11 trường tiểu học dân lập thuộc các quận huyện chưa chuyển đổi sang tư thực.

+ Giáo dục THCS có 21 cơ sở ngoài công lập (gồm 1 trường công lập tự chủ, 6 trường dân lập và 14 trường tư thực), còn 6 trường THCS dân lập thuộc các quận huyện chưa chuyển đổi sang tư thực.

+ Giáo dục THPT có 98 cơ sở ngoài công lập (gồm 6 trường công lập tự chủ, 19 trường dân lập và 73 trường tư thực); hiện có 15 trường THPT dân lập đang hoàn thiện thủ tục chuyển đổi loại hình sang tư thực, còn 4 trường THPT dân lập (gồm THPT dân lập Herman Germanner, Đoàn Thị Điểm, Phùng Khắc Khoan - Sóc Sơn, Đông Nam Á) chưa làm thủ tục chuyển đổi.

+ Giáo dục chuyên nghiệp có 40 cơ sở ngoài công lập (gồm 2 trường dân lập và 38 trường tư thực); hiện có 02 trường TCCN dân lập chưa hoàn thiện thủ tục chuyển đổi loại hình sang tư thực TC Công nghệ và Kinh tế đối ngoại, TC giao thông vận tải Hà Nội.

c) *Thí điểm mô hình cung ứng dịch vụ trình độ, chất lượng cao:*

Thực hiện Luật Thủ đô, Thành phố đã ban hành một số chính sách như sau:

+ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 về việc ban hành Quy định cụ thể tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục chất lượng cao áp dụng tại một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao (*Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 12 Luật Thủ đô*)

+ Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 về việc ban hành Quy định về việc bổ sung chương trình giảng dạy nâng cao ngoài chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông để áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao (*Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 12 Luật Thủ đô*).

+ Ngày 17/7/2013, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 15/2013/NQ0-HĐND về việc ban hành cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô (*Thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật Thủ đô*).

Triển khai thực hiện mô hình cung ứng dịch vụ trình độ, chất lượng cao đến nay đã có 04 trường được UBND Thành phố quyết định trường chất lượng cao gồm:

+ Giáo dục mầm non có 02 trường gồm: Mầm non 20-10 (Công lập - Quận Hoàn Kiếm); Mầm non đô thị Sài Đồng (Công lập – Quận Long Biên)

+ Giáo dục tiểu học có 01 trường gồm: Tiểu học Đoàn Thị Điểm (Tư thục – Quận Nam Từ Liêm).

+ Giáo dục Trung học có 01 trường: THCS và THPT Nguyễn Siêu (Tư thục - Quận Cầu Giấy).

Ngoài ra Thành phố Quyết định phê duyệt 10 trường công lập thí điểm mô hình chất lượng cao gồm:

+ Trường Mẫu giáo Mầm non B (Sở Giáo dục và Đào tạo);

+ Trường Mẫu giáo Việt Triều Hữu nghị (Sở Giáo dục và Đào tạo);

+ Trường Mẫu giáo Quang Trung - quận Hoàn Kiếm;

+ Trường Mầm non Đô thị Việt Hưng - quận Long Biên;

+ Trường Mầm non Việt Bun - quận Hai Bà Trưng;

+ Trường Mầm non Mai Dịch - quận Cầu Giấy;

+ Trường Tiểu học Đô thị Sài Đồng - quận Long Biên;

+ Trường Tiểu học Nam Từ Liêm - quận Nam Từ Liêm;

+ Trường Tiểu học Tràng An - quận Hoàn Kiếm;

+ Trường THCS Nam Từ Liêm - quận Nam Từ Liêm.

Hiện tại các trường công lập thí điểm mô hình cung ứng dịch vụ trình độ, chất lượng cao đều là đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi phí hoạt động theo Nghị định 43/NĐ-CP và là những cơ sở giáo dục có uy tín, có chất lượng vượt trội, không đảm nhận công tác phổ cập giáo dục trên địa bàn. Các trường tổ chức xây dựng đề án mô hình dịch vụ trình độ, chất lượng cao và đề xuất mức thu học phí đảm bảo thu đủ bù chi, trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

d) Đẩy mạnh huy động nguồn lực XHH đầu tư cho giáo dục và đào tạo

Hiện nay, trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, trên địa bàn Thành phố có 92 dự án đầu tư theo phương thức xã hội hóa; trong đó: 24 trường mầm non, 07 trường tiểu học, 06 trường THCS, 10 trường THPT, 23 trường phổ thông liên cấp, 15 trường trung cấp và 07 trường đại học cao đẳng; quy mô đầu tư đăng ký trên 13.258 tỷ đồng, diện tích đất sử dụng khoảng 143,4 ha. Đến nay có 13 dự án đã hoàn thành đưa vào hoạt động như: THCS&THPT Marie Curie tại khu đô thị Mỹ Đình – Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm với kinh phí 350 tỷ đồng; Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Vinschool tại 458 phố Minh Khai, quận Hai Bà Trưng với kinh phí 400 tỷ đồng,... 17 dự án đang triển khai xây dựng, 62 dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

e) Đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính:

- Tiếp tục đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy và tài chính theo Nghị định 43/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tăng cường giám sát thực hiện quy chế dân chủ, Thông tư 09/TT-BGD&ĐT quy chế công khai trong các cơ sở giáo dục đào tạo trên địa bàn Thành phố

- Đổi mới phương thức kiểm tra giám sát đánh giá cơ sở giáo dục làm cơ sở chấp thuận quy mô dự án, chủ trương đầu tư, thẩm định cấp giấy phép quy hoạch, cấp Giấy chứng nhận đầu tư, kiểm tra xác nhận dự án đầu tư xã hội hóa GD&ĐT theo quy định 15 ngày.

- Thực hiện công khai thông tin dự án trên các phương tiện thông tin đại chúng: Các dự án được thẩm tra địa điểm và đề xuất phương thức lựa chọn nhà đầu tư (trước đây là chỉ định nhà đầu tư; và đấu thầu thực hiện theo Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 20/8/2010) cơ bản do Nhà đầu tư tự đề xuất địa điểm thực hiện dự án; các dự án đều được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng mời nhà đầu tư quan tâm theo quy định đảm bảo công khai minh bạch (thông báo trên Cổng giao tiếp điện tử của UBND Thành phố và Sở Kế hoạch và Đầu tư và trên Báo Kinh tế Đô thị và Báo Đấu thầu).

- Hàng năm UBND Thành phố phê duyệt kế hoạch và danh mục các dự án thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định 113/2009/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 15/12/2009. Thường xuyên giám sát tiến độ thực hiện các dự án XHH; Kiểm tra các dự án cam kết đầu tư vào lĩnh vực giáo dục đào tạo đã được cấp phép hoạt động đảm bảo đúng mục tiêu và hiệu quả; kiểm tra và thẩm định các dự án, cơ sở giáo dục thực hiện đúng tiêu chí và tiêu chuẩn quy mô theo Quyết định 1466/QĐ-TTg về lĩnh vực giáo dục đào tạo; báo cáo Thành phố giải quyết vướng mắc về thủ tục đầu tư.

2.2. Lĩnh vực y tế

a) Về huy động nguồn vốn xã hội hóa đầu tư trang thiết bị y tế tại bệnh viện công lập:

Chủ trương xã hội hóa hoạt động y tế và chăm sóc sức khỏe của nhân dân, của Đảng và Nhà nước đã huy động được nguồn lực đa dạng trong dân cư để đầu tư mở rộng mạng lưới y tế và trang bị kỹ thuật hiện đại. Sự xuất hiện các cơ sở hành nghề y được tư nhân đã tạo nên sự cạnh tranh cần thiết để nâng cao dịch vụ y tế ở Thủ đô.

Sau 5 năm thực hiện, công tác xã hội hóa ở các bệnh viện công lập đạt được một số kết quả bước đầu. Đã có 13/41 bệnh viện công lập và 6 trung tâm y tế xây dựng và thực hiện 48 đề án liên doanh, liên kết góp vốn để mua sắm trang thiết bị hoặc cho đối tác đầu tư lắp đặt trang thiết bị phục vụ hoạt động khám chữa bệnh với số tiền 236,61 tỷ đồng. Riêng giai đoạn từ năm 2009 đến nay thu hút được 155,949 tỷ đồng. Nguồn vốn huy động xã hội hóa đã tạo nguồn lực, trang bị thiết bị y tế hiện đại, góp phần nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân.

Chỉ tiêu huy động vốn xã hội hóa thực hiện Đề án hiện đại hóa thiết bị y tế từ 2009 - 2015 là 1.734 tỷ đồng, đến tháng 6/2014 huy động được 155,949 tỷ đồng, đạt 9%. Với các đề án xã hội hóa đang hoạt động tại các đơn vị đã thu hút nguồn lực lớn góp phần giảm khó khăn cho nguồn ngân sách thành phố, đồng thời nhiều dịch vụ, kỹ thuật cao được đưa vào áp dụng góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân.

b) Kết quả hoạt động các cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập

Theo Quy hoạch phát triển hệ thống y tế Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2813/QĐ-UBND ngày 21/6/2012 với mục tiêu đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân Thủ đô. Trong đó ưu tiên phát triển bệnh viện tư nhân và các dịch vụ y tế tư nhân sử dụng công nghệ y học cao, hiệu quả khám chữa bệnh lớn, ít gây ô nhiễm môi trường; Khuyến khích thành lập bệnh viện tư nhân mới tập trung vào các khu đô thị mới. Xây dựng Đề án nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành nghề y dược tư nhân.

Từ năm 2009 đến ngày 31/12/2013, trên địa bàn Thành phố có 18 bệnh viện đi vào hoạt động (hiện nay có 02 bệnh viện đã ngừng hoạt động: Bệnh viện Phẫu thuật thẩm mỹ Bác sỹ Văn, Bệnh viện Nội Khánh Lương) và 25 dự án đầu tư xây dựng bệnh viện ngoài công lập đang triển khai.

Số lượng cơ sở hành nghề y dược tư nhân (ngoài công lập) tăng mạnh ở cả 3 nhóm chính: hành nghề y tư nhân, dược tư nhân và y học cổ truyền tư nhân: (hành nghề khám chữa bệnh và hành nghề dược ngoài công lập).

Tính đến ngày 31/10/2014, trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện có 2.485 cơ sở hành nghề khám chữa bệnh gồm: 26 bệnh viện tư nhân với quy mô 933 giường bệnh; 118 phòng khám đa khoa; 1.885 phòng khám chuyên khoa và cơ sở dịch vụ y tế, 456 phòng chẩn trị YHCT; Tổng số nhân lực hoạt động trong lĩnh vực khám chữa bệnh là 6.987 người trong đó có 3.215 bác sỹ. Có 14 cơ sở khám, chữa bệnh có người nước ngoài tham gia hoạt động khám chữa bệnh được cấp phép: 12 bác sỹ Trung Quốc; 19 bác sỹ quốc tịch khác; 08 điều dưỡng (quốc tịch Nga, Nhật bản, Israel); Cơ sở kinh doanh thuốc hiện nay là 4.973 với tổng nhân lực hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thuốc là 4.092 người trong đó có 2.547 dược sỹ đại học. Tổng số nhân lực hiện tại đang hoạt động trong lĩnh vực hành nghề Y dược tư nhân là 11.079 người.

Hoạt động xã hội hóa y tế đã tạo ra sự thay đổi cơ bản về nhận thức của xã hội, nâng cao ý thức trách nhiệm, mở rộng sự tham gia của nhân dân. Nhờ có hoạt động xã hội hóa, bệnh viện công có thể giảm tải, đưa kỹ thuật cao đến người bệnh, nâng cao tay nghề cho nhân viên y tế; góp phần phát triển các loại hình dịch vụ cao, chất lượng cao trong khám chữa bệnh như: kỹ thuật mổ tim hở, thụ tinh trong ống nghiệm, phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ, phẫu thuật nội soi, điều trị ung thư...

c) Xây dựng và triển khai quy hoạch xây dựng 5 cụm Bệnh viện.

Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua và UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2813/QĐ-UBND ngày 21/6/2012. Theo Quy hoạch được duyệt, trong giai đoạn đến năm 2015, Thành phố sẽ khởi công và xây dựng 10 bệnh viện. Đến nay: 9 bệnh viện đã được bố trí đất (còn BV.YHCT Hà Đông cơ sở 2 chưa được bố trí đất); 1 bệnh viện đã được đưa vào hoạt động (BV ĐK huyện gia Lâm); 1 Bệnh viện đã khởi công (BV đa khoa huyện Mê Linh); 1 bệnh viện đã được phê duyệt dự án đang chờ khởi công (Bệnh viện 1.000 giường Mê Linh), 4 bệnh viện đã được UBND Thành phố phê duyệt chuẩn bị đầu tư đang lập dự án và cân đối nguồn lực đầu tư.

d) Phát triển nguồn nhân lực y tế:

Hiện nay, các đơn vị trong Ngành đã thực hiện đủ số lượng theo chức năng nhiệm vụ được giao, theo hạng đơn vị sự nghiệp y tế và theo đặc thù của đơn vị. Tỷ lệ cán bộ y tế tuyến Thành phố, quận huyện qua một số năm được tuyển dụng, phân bổ hợp lý, đạt được cơ cấu chung theo quy định của ngành và theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT- BYT- BNV ngày 05/6/2007 của Liên tịch Bộ Y tế - Bộ Nội vụ.

Tuy vậy, do nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân ngày càng cao, tập trung chủ yếu ở các bệnh viện lớn dẫn đến tình trạng quá tải tại các bệnh này, hệ số sử dụng giường bệnh tăng dẫn đến thiếu cán bộ có trình độ chuyên môn cao, nhất là khối dự phòng và y tế cơ sở, trong khi đó lực lượng cán bộ trung học, đặc biệt tại các đơn vị phía Tây Hà Nội chưa đáp ứng được nhu cầu.

Xã hội hóa y tế tạo cơ chế cạnh tranh buộc các cơ sở khám chữa bệnh phải thay đổi chiến lược, nâng cao chất lượng phục vụ. Trong điều kiện đa dạng hóa các loại hình dịch vụ y tế, người dân sẽ hướng tới các cơ sở y tế có đội ngũ cán bộ y tế có kỹ năng cao, có tinh thần, thái độ phục vụ tốt. Qua đó, nguồn nhân lực cho hoạt động khám chữa bệnh được tăng cường, chất xám ngoài hệ thống công lập, nhất là của các giáo sư, bác sỹ có kinh nghiệm lâu năm, tay nghề giỏi đã được thu hút vào công tác dịch vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

e) Kết quả thực hiện những nội dung kiến nghị của Đoàn giám sát Thường trực HĐND Thành phố tại Báo cáo số 09/BC-HĐND ngày 12/5/2014:

Thực hiện kết luận Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 3989/UBND-KH&ĐT ngày 05/6/2014 của về việc: “Giao nhiệm vụ cho các Sở, ban, ngành, đơn vị triển khai các kiến nghị của Hội đồng nhân dân Thành phố về xã hội hóa trong các bệnh viện công lập”, Sở Y tế đã tổ chức triển khai thực hiện như sau:

- Sở Y tế giao nhiệm vụ cho Trung tâm truyền thông - giáo dục sức khỏe đăng tải công khai các văn bản Nghị quyết, Nghị định, Thông tư hướng dẫn và các văn bản quy định về công tác xã hội hóa của Đảng, Chính phủ và các cấp, các ngành trên trang thông tin điện tử của Sở Y tế. Đồng thời chỉ đạo các đơn vị trong Ngành tích cực nghiên cứu, vận dụng thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền thực chủ, tự chịu trách nhiệm

về thực hiện bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 9/8/2006 về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn về công tác đầu tư xã hội hóa của Chính phủ, Bộ, Ngành và Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Sở Y tế ban hành văn bản số 2477/SYT-KH ngày 17/7/2014 về việc "Rà soát, hướng dẫn xây dựng đề án xã hội hóa tại các cơ sở y tế công lập" hướng dẫn các đơn vị thực hiện lập đề án xã hội hóa y tế theo Thông tư 15 của Bộ Y tế. Trên cơ sở rà soát quy trình của trong việc lập Đề án thu hút xã hội hóa y tế tại các cơ sở y tế công lập theo Thông tư số 15/2007/TT-BYT ngày 12/12/2007 của Bộ Y tế, trên cơ sở hệ thống các văn bản hướng dẫn về công tác xã hội hóa y tế của Ngành như: Công văn số 821/SYT-TCKT ngày 31/3/2010 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện hoạt động xã hội hoá; Văn bản số 2698/SYT-TCKT ngày 22/9/2010 và số 1052/SYT-TCKT ngày 29/4/2011 hướng dẫn rà soát, chấn chỉnh hoạt động xã hội hóa; Công văn số 1861/SYT-KH ngày 15/7/2011 về việc củng cố, hoàn thiện, đẩy mạnh công tác XHH y tế tại các đơn vị công lập trong Ngành...; Công văn số 2976/SYT-KH ngày 23/9/2011 về quy trình quản lý và biểu mẫu hướng dẫn các đơn vị về công tác XHH y tế gồm: Đề cương hướng dẫn xây dựng đề án XHH y tế; Hướng dẫn xây dựng giá dịch vụ; Mẫu bảng kiểm hồ sơ XHH y tế.

- Ngày 25/6/2014, Sở Y tế đã tổ chức họp phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài Chính xây dựng kế hoạch kiểm tra liên ngành, thống nhất thời gian, phối hợp phân công nhiệm vụ, nội dung giữa các Sở chuẩn bị tiến hành kiểm tra, rà soát các đề án XHH đang thực hiện hoặc đang tạm dừng tại các bệnh viện trong Ngành Y tế Hà Nội và thống nhất phương hướng xử lý 03 đề án XHH trước thời hạn của Bệnh viện Thanh Nhàn để triển khai dự án đầu tư nâng cấp Bệnh viện Thanh Nhàn giai đoạn II,...

Ngày 30/6/2014, Sở Y tế ban hành Kế hoạch số 2209/KH-SYT về việc kiểm tra giám sát các hoạt động xã hội hóa y tế và sử dụng giường dịch vụ tại các đơn vị trong Ngành Y tế Hà Nội. Liên ngành Sở Y tế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài Chính thực hiện kiểm tra rà soát công tác khám chữa bệnh theo yêu cầu, giường dịch vụ, đề án xã hội hóa của các đơn vị trong Ngành Y tế Hà Nội đợt 1 từ ngày 10/07 - 16/7/2014. Ngày 17/7/2014, Sở Y tế đã tổ chức họp phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài Chính báo cáo sơ bộ hiện trạng công tác khám chữa bệnh theo yêu cầu, giường dịch vụ, đề án xã hội hóa của các đơn vị trong Ngành Y tế Hà Nội, thống nhất liên ngành tiến hành kiểm tra giám sát hoạt động xã hội hóa đợt 2 từ ngày 24/7 - 28/7/2014.

Sở Y tế ban hành văn bản số 1948/SYT-KH ngày 09/6/2014 về việc "Giải phóng mặt bằng xây dựng bệnh viện Thanh Nhàn giai đoạn II" chỉ đạo Ban Quản lý dự án và Bệnh viện Thanh Nhàn tiến hành các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải phóng bàn giao mặt bằng thi công. Ngày 15/8/2014, Sở Y tế ban hành Công văn số 2209/SYT-KH về việc "Thanh lý chấm dứt hợp đồng giữa Bệnh viện Thanh Nhàn với Công ty Đ-Y33" chỉ đạo Giám đốc Bệnh viện Thanh Nhàn tiến hành thanh lý chấm dứt hợp đồng trên cơ sở Công ty TNHH Kinh doanh và dịch vụ thiết bị y tế Đ-Y33 thống nhất chấm dứt 03 hợp đồng liên quan đến công

tác giải phóng mặt bằng để tổ chức thi công gói thầu số 5, đảm bảo đúng tiến độ. Hiện nay, các đề án xã hội hóa của bệnh viện Thanh Nhàn liên quan đến giải phóng mặt bằng xây dựng Bệnh viện đã được thanh lý và giải quyết dứt điểm, các trang thiết bị y tế đã được di chuyển ra khỏi mặt bằng bệnh viện.

Các sở, ngành rà soát các đề án XHH đang thực hiện hoặc đang tạm dừng dở dang để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hoặc chấm dứt các đề án sai quy định. Tháng 4/2014 toàn Ngành Y tế có 13/41 bệnh viện công lập và 6 trung tâm y tế xây dựng và thực hiện 48 đề án liên doanh, liên kết góp vốn để mua sắm trang thiết bị hoặc cho đối tác đầu tư lắp đặt trang thiết bị phục vụ hoạt động khám chữa bệnh với số tiền 236,61 tỷ đồng. Sau khi kiểm tra, rà soát chấn chỉnh hoạt động xã hội hóa, đến tháng 10/2014, toàn Ngành còn 41 đề án xã hội hóa tại 12/41 bệnh viện công lập và 6 trung tâm y tế với tổng số huy động vốn khoảng 266,14 tỷ đồng. Trong đó có 02 đề án mới đi vào hoạt động, 04 đề án kết thúc do hết thời hạn và 05 đề án dừng hoạt động do không đủ điều kiện đảm bảo theo quy định, không hoạt động hiệu quả trong đó có 3 đề án của Bệnh viện Thanh Nhàn đàm phán kết thúc trước thời hạn phục vụ công tác giải phóng mặt bằng phục vụ dự án đầu tư xây dựng.

- Sở Y tế tổng hợp báo cáo sơ kết đánh giá kết quả 5 năm (giai đoạn 2009-2013) thực hiện Đề án số 100/ĐA-UBND ngày 27/7/2009 của UBND Thành phố và triển khai phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2014-2015 tại Báo cáo số 2691/BC-SYT ngày 31/7/2014 và Báo cáo số 3337/BC-SYT ngày 18/9/2014.

Ngày 3/10/2014, tại Bệnh viện đa khoa Hà Đông, Sở Y tế đã tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư xã hội hóa y tế nhằm đẩy mạnh công tác xã hội hóa y tế tại các bệnh viện công lập trong Ngành, trong đó đã sơ kết đánh giá 5 năm (giai đoạn 2009-2013) thực hiện Đề án số 100/ĐA-UBND ngày 27/7/2009 của UBND Thành phố và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2014-2015; Tổ chức triển khai Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án số 100/ĐA-UBND của UBND Thành phố về xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, trao đổi thảo luận xúc tiến đầu tư xã hội hóa y tế tại các bệnh viện công lập,...

- Ngày 25/7/2014, Sở Y tế đã tổ chức họp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các Bệnh viện trong Ngành Y tế Hà Nội thống nhất xây dựng và triển khai Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án số 100/2009/ĐA-UBND ngày 27/7/2009 của UBND Thành phố.

Ngày 28/8/2014, Sở Y tế ban hành Kế hoạch số 3102/KH-SYT tiếp tục triển khai thực hiện Đề án số 100/2009/ĐA-UBND ngày 27/7/2009 của UBND Thành phố giai đoạn 2014 - 2014 của Ngành Y tế Thủ đô. Dự kiến huy động nguồn lực khoảng 220 tỷ đồng thông qua liên doanh, liên kết trang thiết bị y tế đối với các bệnh viện và huy động nguồn vốn vay tín dụng do Thành phố bảo trợ và hỗ trợ một phần lãi suất với nguồn huy động khoảng 1.090 tỷ đồng.

- Ngày 30/6/2014, Sở Y tế ban hành Công văn số 2231/SYT-KH ngày về việc "Chấn chỉnh hoạt động khám chữa bệnh theo yêu cầu, giường dịch vụ".

Tham gia góp ý, xây dựng dự thảo Thông tư của Bộ Y tế về: "Quy định về tổ chức hoạt động và xây dựng giá dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu

trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập”, khi Thông tư được ban hành sẽ tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với các cơ sở XHH y tế trên địa bàn; việc sử dụng bố trí giường dịch vụ tại các bệnh viện công lập sẽ không làm ảnh hưởng chất lượng điều trị người bệnh theo giường kế hoạch và sử dụng phí thu từ giường bệnh dịch vụ đảm bảo đúng qui định.

- Sở Y tế đã chỉ đạo Bệnh viện Tim Hà Nội và Bệnh viện đa khoa Hòa Nhài tổ chức hội nghị tổng kết việc thực hiện thí điểm cơ chế tự chủ trong tháng 9 năm 2014. Dự kiến vào tháng 10, Sở Y tế tổ chức Hội nghị sơ kết đánh giá mô hình thí điểm tự chủ của bệnh viện Tim Hà Nội và Bệnh viện đa khoa Hòa Nhài để đề xuất nhân rộng mô hình báo cáo UBND Thành phố xem xét quyết định. Trong đó yêu cầu các đơn vị xây dựng giá dịch vụ y tế theo cơ chế tự chủ, theo qui định tại Nghị định 85/2012/NĐ-CP trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Sở Y tế phối hợp với sở, ngành tham gia góp ý dự thảo dự thảo Thông tư của Bộ Y tế về: “Quy định về tổ chức hoạt động và xây dựng giá dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập”, trong đó Bộ Y tế ban hành bảng giá trần dịch vụ y tế đã tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí làm cơ sở để xác định và quản lý giá dịch vụ trong hoạt động XHH tại các cơ sở y tế.

*** Đánh giá những kết quả đạt được sau khi thực hiện kiến nghị:**

- Ngay sau khi có ý kiến của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân Thành phố về công tác xã hội hóa trong các bệnh viện công lập thuộc thành phố Hà Nội, UBND Thành phố đã có văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành thành phố vào cuộc tích cực để phát huy những thành quả đã đạt được và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thu hút xã hội hóa tại các cơ sở y tế công lập bước đầu đã có chuyển biến tích cực.

- Các sở, ban, ngành thành phố đã rà soát xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể các hoạt động trong xã hội hóa y tế; đặc biệt đối với Ngành y tế đã rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo xã hội hóa, thành lập thêm Tổ thư ký hoạt động chuyên biệt về xã hội hóa.

- Sở Y tế ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị trong ngành nhằm chấn chỉnh và đôn đốc khắc phục tồn tại và phát huy những mô hình tiêu biểu do vậy bước đầu công tác thu hút xã hội hóa y tế thủ đô được tập trung, quan tâm và thu được kết quả nhất định.

3. Một số tồn tại, khó khăn, vướng mắc

a) Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Do quá trình mở rộng địa giới hành chính ảnh hưởng đến tiến độ lập và phê duyệt các dự án quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực. Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô mới được Thủ tướng phê duyệt, quy hoạch phân khu triển khai chậm gây ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thực hiện của các dự án đã được chấp thuận chủ trương; công bố công khai quy hoạch và danh mục dự án kêu gọi XHH đầu tư còn chậm.

- Trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND một số quận, huyện, thị xã về công tác xã hội hóa chưa được quan tâm thường xuyên, do đó việc triển khai công tác xã hội hóa giáo dục đối với các huyện ngoại thành gặp nhiều khó khăn.

- Cơ sở vật chất của các trường ngoài công lập không ổn định còn phải thuê mượn quá thiếu thốn, hiện mới có khoảng 20% số trường THPT ngoài công lập trên địa bàn Hà Nội có cơ ngơi ổn định và xây dựng kiên cố. Số còn lại hầu như phải đi thuê, mượn địa điểm và thường xuyên thay đổi địa điểm hoạt động tạo sự cạnh tranh không lành mạnh. Ngoài ra, có 40% số trường chỉ có dưới 2 phòng học bộ môn, trong đó chủ yếu chỉ là phòng chứa đồ dùng học tập, 30% số trường thiếu sân chơi, bãi tập cho học sinh, 14% số phòng học là bán kiên cố, học tạm,...

Mặt khác, nhu cầu học tập của con em nhân dân trên địa bàn Thành phố vào trường lớp công lập cao. Vì vậy, tỷ lệ huy động học sinh học trường ngoài công lập của các cấp học còn thấp, đặc biệt là giáo dục THPT đối với huyện ngoại thành gặp nhiều khó khăn.

- Thành phố đã chỉ đạo triển khai thí điểm mô hình trường cung ứng dịch vụ trình độ, chất lượng cao của các trường công lập và ngoài công lập, tuy nhiên các văn bản hướng dẫn thực hiện còn chậm; Việc đầu tư xây dựng trường học theo mô hình cung ứng dịch vụ trình độ, chất lượng cao, cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn quốc tế là nhu cầu thực có ở các tỉnh thành phố lớn, nhằm đáp ứng nhu cầu của một bộ phận nhân dân. Tuy nhiên, do Bộ GD&ĐT và các Bộ ngành chưa ban hành bộ tiêu chuẩn mô hình trường học dịch vụ trình độ cao, chất lượng cao của các cấp học, chính sách quản lý và mức thu học phí,.. Do đó, việc đánh giá, phân loại và quản lý thu chi của các cơ sở giáo dục thực hiện mô hình dịch vụ trình độ, chất lượng cao còn gặp khó khăn.

- Quản lý các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài do một số điểm chưa thống nhất giữa Luật Đầu tư so với Luật giáo dục và Điều lệ trường học của các cấp học.

- Việc thu chi của các cơ sở giáo dục ngoài công lập theo hình thức thu thỏa thuận, do đó việc giám sát quản lý thu chi còn gặp khó khăn, nhất là các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài.

- Thực hiện công bằng trong giáo dục còn nhiều hạn chế như:

+ Chế độ chính sách đối với cán bộ và giáo viên còn có sự phân biệt giữa trường công lập với trường ngoài công lập về chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ nghỉ hè, nghỉ thai sản, nghỉ ốm đau,...

+ Học sinh của các trường công lập được nhà nước cấp định mức ngân sách trên đầu học sinh/năm, nhưng học sinh của các trường ngoài công lập không được nhà nước cấp định mức ngân sách, mặc dù mọi người dân đều có nghĩa vụ đóng thuế cho Nhà nước.

+ Việc lập dự án đầu tư tiếp cận nguồn vốn đầu tư và được vay với lãi suất ưu đãi của Thành phố còn gặp khó khăn.

- Việc huy động và sử dụng nguồn kinh phí để giải phóng mặt bằng bàn giao quỹ đất sạch cho các dự án xây dựng trường ngoài công lập còn nhiều vướng mắc về thủ tục pháp lý; Việc vay vốn quỹ hỗ trợ phát triển của các trường ngoài công lập gặp khó khăn về thủ tục pháp lý.

- Việc tạo quỹ đất sạch kêu gọi các dự án khuyến khích xã hội hoá đầu tư còn khó khăn do khả năng ngân sách còn hạn chế vì phải ưu tiên cho một số lĩnh vực cấp bách hơn; đồng thời sự thay đổi các chính sách về đền bù GPMB gây khó khăn không nhỏ cho các Nhà đầu tư khi triển khai thực hiện dự án; thực tế có quỹ đất sạch trong các dự án khu đô thị nhưng Nhà đầu tư thứ phát cũng gặp không ít khó khăn trong việc chi trả kinh phí hạ tầng và tiến độ thực hiện dự án chậm vì Nhà đầu tư phải chờ đợi vào các hộ dân đến ở các khu đô thị.

- Từ năm 2009 đến nay, nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, cơ chế tài chính thắt chặt khiến các doanh nghiệp đầu tư cầm chừng; các dự án đầu tư từ nguồn XHH chậm tiến độ trong sự khó khăn chung đó. Việc thực hiện lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án XHH tại Quyết định 37/2010/QĐ-UBND ngày 20/8/2010, làm kéo dài thời gian do thực tiễn hiện nay trên địa bàn Thành phố gần như chưa có quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 hoặc chưa có quy hoạch xây dựng chi tiết phân khu; vì khó khăn GPMB nên bắt cập khi triển khai tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; việc nhà đầu tư đề xuất dự án đầu tư ngoài danh mục các dự án công bố lựa chọn nhà đầu tư nhưng không được chỉ định thực hiện dự án mà vẫn phải tổ chức đấu thầu đã không thực sự tạo động lực cho nhà đầu tư.

b) Trong lĩnh vực y tế

Xã hội hóa công tác y tế là chính sách mới, nên bước đầu tiếp cận còn có cách hiểu, triển khai chưa đồng bộ và hiệu quả. Chỉ tiêu huy động vốn xã hội hóa thực hiện Đề án hiện đại hóa thiết bị y tế đến năm 2015 đạt rất thấp so với kế hoạch đề ra (đạt 9%.)

Việc triển khai và tổ chức thực hiện xã hội hóa tại các bệnh viện công lập chưa được sâu rộng toàn hệ thống, chủ yếu là các bệnh viện tuyến Thành phố, hầu hết các bệnh viện tuyến huyện chưa triển khai. Lĩnh vực mũi nhọn để ưu tiên thu hút đầu tư chưa đạt mục tiêu đề ra. Các bệnh viện chủ yếu thu hút đầu tư đối với lĩnh vực chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm sinh hóa và huyết học, đây là những lĩnh vực mà chủ đầu tư có điều kiện thu hồi vốn nhanh và sinh lợi cao trong thời gian ngắn. Đối với những chuyên khoa khác như lĩnh vực chống nhiễm khuẩn, lĩnh vực truyền nhiễm, hồi sức cấp cứu... hầu hết chưa thu hút được đầu tư theo hình thức xã hội hóa.

Cơ cấu giá dịch vụ liên doanh, liên kết còn nhiều bất cập, chưa tính cụ thể khấu hao tài sản cố định, trong khi đó giá trị khấu hao tài sản là máy móc thiết bị của đối tác đưa vào giá dịch vụ chiếm tỷ lệ cao làm ảnh hưởng đến quyền lợi người bệnh. Việc phân công cán bộ tham gia hoạt động dịch vụ xã hội hóa còn trùng lặp, chưa rõ ràng.

Việc giải quyết thủ tục hành chính trong công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn làm ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng các bệnh viện tư nhân.

Phần II

Một số giải pháp nhằm đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hóa giáo dục - đào tạo và y tế của Thành phố Hà Nội

Trong thời gian tới, nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu HĐND đã quyết nghị tại Nghị quyết 06/2009/NQ-HĐND ngày 17/7/2009; tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hóa giáo dục – đào tạo và y tế của Thành phố Hà Nội trong giai đoạn tiếp theo, UBND Thành phố tập trung thực hiện các biện pháp, giải pháp sau:

1. Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm thống nhất về tư tưởng, chủ trương đẩy mạnh xã hội hóa, coi đây làm một trong những biện pháp hiệu quả nhằm khai thác nguồn lực của xã hội, tạo sự cạnh tranh lành mạnh, hướng tới nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp, đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

2. Kiện toàn Ban chỉ đạo công tác xã hội hóa của Thành phố, đảm bảo cho công tác chỉ đạo, điều hành kịp thời, hiệu quả.

3. Thực hiện các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về quy hoạch khi các quy hoạch phân khu chưa hoàn thành phê duyệt theo tinh thần chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản số 5894/UBND-QHXDGT ngày 16/8/2013; công bố trên cổng thông tin điện tử của Thành phố; website của các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Quy hoạch Kiến trúc và website của các quận, huyện để các chủ đầu tư được biết và thực hiện.

4. Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách khuyến khích xã hội hóa, cụ thể như:

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 25/2010/QĐ-UBND ngày 21/6/2010 của Thành phố phù hợp với quy định của Luật Đất đai sửa đổi 2013 và chính sách khuyến khích XHH được ban hành tại Nghị định 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ. Trước hết, cần khẩn trương xây dựng, ban hành và công bố công khai chế độ miễn, giảm tiền thuê đất theo từng lĩnh vực, khu vực địa bàn theo quy định tại Nghị định 59/2014/NĐ-CP.

- Nghiên cứu, xây dựng, ban hành chế độ chính sách đối với cán bộ và giáo viên trường ngoài công lập được công bằng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, chế độ nghỉ hè, nghỉ thai sản, nghỉ ốm đau,... như cán bộ quản lý, giáo viên các trường công lập.

- Nghiên cứu, xây dựng, ban hành chế độ chính sách về việc cấp định mức ngân sách Nhà nước trên đầu học sinh học tại các trường ngoài công lập thuộc cấp học mầm non và cấp học phổ thông: Nếu học sinh thuộc đối tượng phổ cập giáo dục cấp khoảng 50% định mức ngân sách/học sinh. Nếu học sinh không thuộc đối tượng phổ cập giáo dục cấp 30-40% định mức ngân sách/học sinh.

- Nghiên cứu, ban hành cơ chế hỗ trợ một phần lãi suất tiền vay đối với các cơ sở công lập khi thực hiện dự án đầu tư nâng cấp, mua sắm trang thiết bị bằng nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng, tạo điều kiện cho các cơ sở công lập nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm bớt một phần gánh nặng ngân sách nhà nước trong điều kiện cân đối ngân sách khó khăn như hiện nay. Các cơ sở công lập sẽ chủ động cân đối việc thu phí dịch vụ để hoàn trả phần vốn vay và một phần lãi suất tiền vay còn lại.

- Sửa đổi Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của UBND Thành phố về ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố Hà Nội, phù hợp với các Luật mới ban hành trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai. Tổ chức thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong hình thành và thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất để cải thiện môi trường kinh doanh theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 43/NQ-CP ngày 06/6/2014. Các cơ quan, sở ngành, quận huyện làm tốt việc kiểm tra, giám sát thực hiện kỷ cương hành chính theo quy định; tăng cường trách nhiệm trong giải quyết từng hồ sơ dự án cụ thể nhằm tháo gỡ kịp thời khó khăn cho các nhà đầu tư.

- Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích ưu đãi của Thành phố để thu hút các nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho các cơ sở công lập, ngoài công lập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn trên cơ sở quy hoạch mạng lưới trường học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

5. Tăng cường giao ban, kiểm điểm tiến độ dự án xã hội hóa giữa nhà đầu tư với các sở, ngành, UBND các quận, huyện nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Đồng thời tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dự án, đề án xã hội hóa. Kịp thời hướng dẫn, giám sát tổ chức thực hiện đúng quy định; phát hiện, xử lý nghiêm những vi phạm. Kiên quyết thu hồi các dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, giao đất nhưng nhà đầu tư không triển khai hoặc chậm triển khai do không có năng lực tài chính theo quy định của pháp luật.

UBND Thành phố trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy; (đề b/c)
- Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Các Đại biểu HĐND TP;
- Các Ban thuộc HĐND TP;
- Các sở: GDĐT, KHĐT, TC, YT;
- VPUBTP: CVP, các đ/c PCVP;
- các Phòng CV: VX, KT, TH;
- Lưu: VT, VX.



Nguyễn Thị Bích Ngọc